

**THÔNG BÁO**

**Tuyển dụng viên chức năm 2019 thuộc UBND huyện Không Búk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-SNV ngày 25/10/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Phương án tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Không Búk, năm 2019. UBND huyện thông báo tuyển dụng như sau:

**I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG**

**1. Điều kiện chung**

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn Đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn đúng với chuyên ngành cần tuyển;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định, phù hợp với quy định của pháp luật, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với vị trí việc làm tuyển dụng**

Ngoài điều kiện chung theo quy định, còn áp dụng tiêu chuẩn cụ thể tại Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Không Búk và tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí việc làm quy định như sau:

**a) Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng IV:** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:



- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên;
- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng tương ứng (đối với giáo viên hạng III trở lên).

**b) Vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng IV:** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm tiểu học trở lên hoặc trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

**Ghi chú:** Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**c) Vị trí việc làm Giáo viên trung học cơ sở hạng III:** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;
- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

**Ghi chú:** Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.



- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng tương ứng (đối với giáo viên hạng II trở lên).

**d) Vị trí việc làm Kế toán (Kế toán viên trung cấp):** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành tài chính kế toán; tài chính ngân hàng.

- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kế toán viên (thực hiện khi bổ nhiệm chính thức chức danh nghề nghiệp và mã số ngạch).

**đ) Vị trí việc làm Văn thư (Văn thư trung cấp):** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ;

- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**e) Vị trí việc làm Phóng viên hạng III:** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Báo chí trở lên.



- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

**f) Vị trí việc làm Phát thanh viên hạng III:** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 46/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông:

- Trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;

- Trình độ ngoại ngữ: Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

**g) Vị trí việc làm Quản lý kho Lưu trữ (Lưu trữ viên hạng IV):** Tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành lưu trữ:

- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ;;

- Trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Trình độ tin học: Có chứng chỉ A trở lên hoặc có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

### **3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức**

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

### **4. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

Theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 gồm:



- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5,0 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

- Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2.

### **5. Đăng ký dự tuyển**

Trong một đợt dự tuyển, mỗi người dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí việc làm tại Hội đồng tuyển dụng viên chức thuộc UBND huyện Krông Búk năm 2019, nếu người dự tuyển đăng ký xét tuyển nhiều hơn 01 vị trí việc làm trong một đợt tuyển dụng hoặc hồ sơ khai không trung thực thì bị xóa tên trong danh sách xét tuyển hoặc bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

## **II. PHƯƠNG THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC**

**1. Phương thức tuyển dụng:** Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Krông Búk năm 2019 bằng *hình thức xét tuyển*.

### **2. Nội dung và hình thức xét tuyển**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

#### **\* Vòng 1:**

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký xét tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018.

#### **\* Vòng 2**

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức chung (các bộ luật có liên quan; đạo đức nghề nghiệp; quy tắc ứng xử...) của người dự tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút.



d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn sát hạch.

### **3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm kiểm tra sát hạch tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

### **III. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019:**

#### **87 Chỉ tiêu, cụ thể:**

| TT                      | Vị trí việc làm    | Chia theo bộ môn | Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu | Số lượng  |
|-------------------------|--------------------|------------------|--------------------------------------|-----------|
| <b>I. Bậc mầm non</b>   |                    |                  |                                      | <b>16</b> |
| 1.1                     | Giáo viên mầm non  |                  | Hạng IV                              | 12        |
| 1.2                     | Kế toán            |                  | Kế toán viên trung cấp               | 03        |
| 1.3                     | Văn thư            |                  | Văn thư trung cấp                    | 01        |
| <b>II. Bậc tiểu học</b> |                    |                  |                                      | <b>49</b> |
| 2.1                     | Giáo viên tiểu học | Tổng hợp         | Hạng IV                              | 39        |
| 2.2                     | Giáo viên tiểu học | Tiếng Anh        | Hạng IV                              | 04        |
| 2.3                     | Giáo viên tiểu học | Thể dục          | Hạng IV                              | 02        |
| 2.4                     | Giáo viên tiểu học | Âm nhạc          | Hạng IV                              | 01        |
| 2.5                     | Giáo viên tiểu học | Mỹ thuật         | Hạng IV                              | 01        |
| 2.6                     | Kế toán            |                  | Kế toán viên trung cấp               | 01        |
| 2.7                     | Văn thư            |                  | Văn thư trung cấp                    | 01        |

|                                           |                 |           |                        |           |
|-------------------------------------------|-----------------|-----------|------------------------|-----------|
| <b>III. Bậc trung học cơ sở</b>           |                 |           |                        | <b>19</b> |
| 3.1                                       | Giáo viên THCS  | Ngữ văn   | Hạng III               | 03        |
| 3.2                                       | Giáo viên THCS  | Toán      | Hạng III               | 04        |
| 3.3                                       | Giáo viên THCS  | Hóa học   | Hạng III               | 02        |
| 3.4                                       | Giáo viên THCS  | Vật lý    | Hạng III               | 01        |
| 3.5                                       | Giáo viên THCS  | Tiếng Anh | Hạng III               | 01        |
| 3.6                                       | Giáo viên THCS  | Tin học   | Hạng III               | 03        |
| 3.7                                       | Giáo viên THCS  | Công nghệ | Hạng III               | 01        |
| 3.8                                       | Giáo viên THCS  | Địa lý    | Hạng III               | 01        |
| 3.9                                       | Giáo viên THCS  | Mỹ thuật  | Hạng III               | 01        |
| 3.10                                      | Kế toán         |           | Kế toán viên trung cấp | 01        |
| 3.11                                      | Văn thư         |           | Văn thư trung cấp      | 01        |
| <b>IV. Đài Truyền thanh – Truyền hình</b> |                 |           |                        | <b>02</b> |
| 4.1                                       | Phóng viên      |           | Hạng III               | 01        |
| 4.2                                       | Phát thanh viên |           | Hạng III               | 01        |
| <b>V. Kho lưu trữ huyện</b>               |                 |           |                        | <b>01</b> |
| 5.1                                       | Lưu trữ viên    |           | Hạng IV                | 01        |
| <b>Tổng số</b>                            |                 |           |                        | <b>87</b> |

#### **IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN**

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển: (theo mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển kèm theo Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018);

b) Sơ yếu lý lịch tự thuật: (theo mẫu phát hành của Hội đồng tuyển dụng, dán ảnh màu 4x6) có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú trong thời hạn 6 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được cơ quan có thẩm



quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang Tiếng Việt;

d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên cấp theo quy định hiện hành. Giấy chứng nhận sức khỏe có giá trị trong 12 tháng kể từ ngày ký;

đ) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;

e) Hai (02) ảnh 4x6 ghi rõ họ và tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ phía sau ảnh;

f) Ba (03) phong bì có dán tem, ghi họ tên, địa chỉ và số điện thoại, Email liên hệ (nếu tên người nhận không trùng với tên của thí sinh thì phải ghi cả hai: người nhận và tên thí sinh);

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức đựng trong bì theo mẫu thống nhất. Người đăng ký dự tuyển phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của những giấy tờ trong hồ sơ dự tuyển. Các trường hợp khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả tuyển dụng và xử lý theo quy định của pháp luật. Thí sinh không được bổ sung các giấy tờ xác nhận chế độ ưu tiên sau khi đã công bố kết quả tuyển dụng.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển không hoàn trả lại.

4. Tổ giúp việc phát hành và thu nhận hồ sơ có trách nhiệm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ của những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ của những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo quy định nếu không có lý do chính đáng.

## **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

1. **Thời gian phát hành, tiếp nhận Hồ sơ dự tuyển:** 30 ngày, kể từ ngày 25/10/2019 đến ngày 23/11/2019 trong giờ hành chính, trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ.

2. **Địa điểm:** Phòng Nội vụ huyện Krông Búk, địa chỉ: Thôn Nam Thái, xã Chư Kô, huyện Krông Búk.

## **VI. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

Dự kiến tổ chức từ ngày 01/12/2019 đến ngày 31/12/2019 tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Krông Búk. Thời gian và địa điểm cụ thể sẽ được thông báo đến người dự tuyển.



## VII. THU PHÍ DỰ TUYỂN

- Về hồ sơ: 30.000 đồng (Ba mươi ngàn đồng)/1 bộ hồ sơ.
- Lệ phí xét tuyển: thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2019 thuộc UBND huyện Krông Búk, được đăng công khai trên báo điện tử Đắk Lắk, trang thông tin điện tử UBND huyện, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện và niêm yết tại trụ sở làm việc của HĐND&UBND huyện./.

### Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Báo Đắk Lắk;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Đài TT – TH huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.



**Vũ Văn Mỹ**